TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 36, 29/08 - 02/09/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thận trọng trước kỳ nghỉ lễ 2/9 cùng với bất ổn từ bức tranh liên thị trường"

Thị trường chứng khoán toàn cầu có tuần giảm điểm tiếp theo sau bài phát biểu của chủ tịch FED tại hội nghị Jackson Hole cuối tuần trước. Các số liệu kinh tế mới kém khả quan ở Mỹ không đủ động lực cho sự phục hồi của chỉ số. Tăng trưởng việc làm chậm lại trong tháng 8, trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3.7%, cao nhất kể từ tháng 2. Kết tuần, Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt 3%, 3.3% và 4.2%. Chứng khoán châu Âu, châu Á cũng không ngoại lệ, khi Stoxx Euro 600 mất 2.4%, Nikkei cũng giảm mạnh 3.5%. Riêng ở Trung Quốc, giới đầu tư đang chú ý đến đợt lockdown mới khi số ca nhiễm covid tăng trở lại.

Dầu thô có tuần sụt giảm mạnh, với WTI mất hơn 6% do lo ngại suy thoái kinh tế và tác động của việc phong tỏa mới ở Trung Quốc. Về phía nguồn cung, việc hồi sinh hiệp định hạt nhân ở Iran có thể mở ra nguồn cung dầu thô đáng kể. Bên cạnh đó, căng thẳng khí đốt tiếp tục leo thang khi Tập đoàn năng lượng Gazprom của Nga vừa thông báo đường ống Nord Stream 1 sẽ tiếp tục bị khóa đến khi tuabin được sửa chữa xong. Ở thị trường tiền số, bitcoin cũng vừa mất mốc 20,000 USD và lùi về ngưỡng 19,700 USD.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch thận trọng. VN-Index giảm nhẹ 2.06 điểm (-0.16%) về 1,280.5 điểm; HNX-Index cũng giảm 7.58 điểm (-2.53%) về 291.2 điểm. Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng trong khi nước ngoài, tổ chức bán ròng. Dòng tiền phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành và cổ phiếu trong ngành. Hóa chất và nhóm tiện ích có tuần giao dịch khởi sắc. Giai đoạn sắp tới sẽ khó khăn hơn và dòng tiền sẽ chắt lọc hơn, kỳ vọng vào nội tại nền kinh tế và kết quả kinh doanh Qúy 3 sắp tới có thể giúp chỉ số điều chỉnh lành mạnh.

Góc nhìn kỹ thuật: Nỗ lực lấp gap giảm ngày 29/08 vẫn bất thành cho thấy áp lực bán và sự thận trọng đang chiếm ưu thế. Khớp lệnh cũng giảm về dưới mức trung bình 20 phiên. Các chỉ báo kĩ thuật đang thể hiện chỉ số ở trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng là ngưỡng 1,250 điểm và xa hơn là ngưỡng 1,220 điểm. Duy trì chiến lược thận trọng, tuân thủ nguyên tắc quản trị rủi ro và hạn chế hưng phấn.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,281	-0.2	4.0	-1.5	-14.5		13.7	2.1	217
Upcom Index	92	-0.5	2.8	-2.8	-18.0		14.7	1.7	53
HNX Index	292	-2.5	-0.9	-7.4	-38.4		17.4	1.7	13
VN30 Index	1,301	-0.4	3.6	-2.5	-15.3		11.3	2.1	151
S&P 500 Index	3,924	-3.1	-5.3	-4.5	-17.7		19.2	3.9	34,407
STOXX Europe 600 Index	416	-2.4	-4.5	-5.5	-14.7		14.6	1.7	11,470
Hang Seng	19,452	-3.6	-3.7	-7.7	-16.9		7.4	0.8	2,668
Nikkei 225	27,651	-3.5	-1.9	-0.4	-4.0		27.9	1.7	3,324
SHCOMP Index	3,186	-1.5	-1.3	-0.3	-12.5		13.9	1.4	6,446
STI Index	3,206	-1.4	-2.4	-0.8	2.6		12.1	1.1	353
KOSPI Index	2,409	-2.9	-3.3	-9.8	-19.1		10.2	0.9	1,347

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.1	2.3	-11.5	8.3	3.8	13.3	70.6	1.2	13.5	2.2	4,422,815
Mid Cap	-0.5	2.0	-17.7	3.8	-0.9	17.1	27.7	-0.7	14.9	1.3	599,822
Small Cap	-0.7	-1.0	-29.1	-15.9	-9.9	15.9	1.7	-0.5	15.7	0.8	66,777

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tiện ích Cộng đồng	1.2	5.1	21.4	16.3	15.6	-14.6	3.0	0.3	15.1	2.3	357,475
Nguyên vật liệu	0.9	3.3	-25.3	24.9	11.3	24.2	16.9	2.5	6.8	1.5	396,130
Dịch vụ Tiêu dùng	0.6	6.7	-2.1	7.2	27.6	38.7	6.3	0.0	n.a	4.8	260,786
Ngân hàng	0.3	1.6	-9.7	-4.5	-12.3	-3.8	12.9	-1.5	9.8	1.8	1,622,859
Hàng Tiêu dùng	0.1	3.2	-7.2	7.0	8.4	19.9	13.6	0.1	17.4	2.8	653,455
Công nghiệp	-0.6	3.5	-11.5	-3.0	-8.9	1.3	11.0	-1.1	15.0	1.3	272,917
Công nghệ Thông tin	-0.9	-0.1	5.2	16.8	-8.2	-4.5	1.3	0.1	18.8	3.2	110,062
Tài chính	-1.3	0.4	-22.4	3.5	-1.0	17.1	32.1	-0.9	21.6	2.0	1,317,155
Dược và Y tế	-1.7	-1.4	-15.3	22.8	-0.5	-10.9	0.2	0.0	14.9	2.0	33,020
Dầu khí	-2.0	4.6	-19.6	26.9	46.8	104.8	2.7	0.4	72.9	2.5	65,126

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,913**	**-2.57**	**23.89**	**63.9**	**135.4**
Nước ngoài	**1,794**	**-2.29**	**26.93**	**72.3**	**204.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	379	-2.29	-0.74	-15.9	-16.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	594	0.00	9.77	74.1	449.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	348	0.00	0.00	-19.2	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	306	0.00	19.25	35.6	-74.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	126	0.00	-3.17	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	25	0.00	1.60	2.2	1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.22	0.2	13.0
Trong nước	**1,120**	**-0.28**	**-3.04**	**-8.4**	**-69.1**
DCVFM VN Diamond ETF	601	0.00	0.00	0.0	-125.9
DCVFM VN30 ETF Fund	328	-0.28	-8.66	-22.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	142	0.00	4.64	13.2	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.98	1.0	46.1
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	10.6

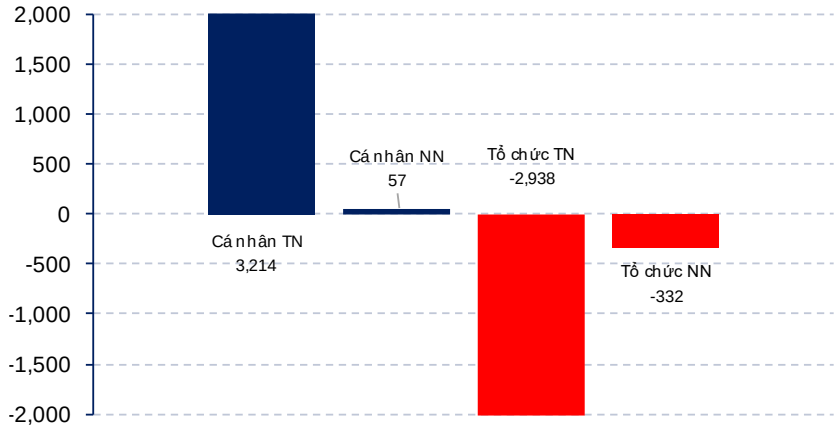
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	503	-289	7,338	-21,218
Indonesia	163	88	447	4,715
Nhật Bản	-3,894	-2,895	2,068	2,641
Maylaysia	43	-20	468	1,929
Philippines	-2	3	-229	-1,005
Hàn Quốc	133	-497	3,878	-12,209
Sri Lanka	5	2	7	-2
Đài Loan	-3,040	-1,618	-6,368	-40,437
Thái Lan	-8	-148	1,583	5,025
Việt Nam	-23	77	91	58

Chú thích:

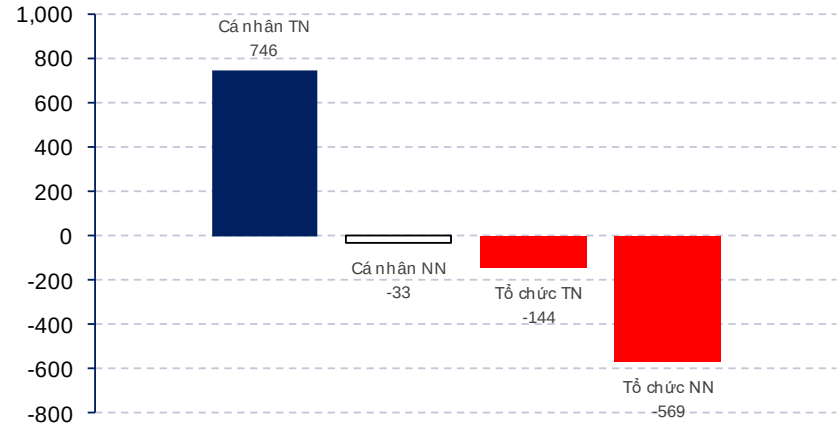
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	AGM	Thực phẩm và đồ uống	23.30 - 63.00	26.1	-6.45%
2	DHM	Tài nguyên Cơ bản	9.76 - 14.60	10.7	-5.31%
3	KPF	Xây dựng và Vật liệu	9.60 - 23.75	21.1	-5.18%
4	ST8	Công nghệ Thông tin	10.05 - 26.85	13.0	-5.11%
5	DIG	Sản xuất nông nghiệp	23.61 - 102.62	38.0	-4.52%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.37%	7.6	4.34 - 77.40	Xây dựng và Vật liệu	TGG
14.29%	8.2	3.78 - 19.30	Bất động sản	PTL
12.78%	8.6	4.61 - 18.20	Xây dựng và Vật liệu	CIG
12.31%	14.6	5.87 - 20.50	Dịch vụ tài chính	OGC
7.97%	8.6	26.70 - 47.50	Du lịch và Giải trí	TCT

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VC6	Xây dựng và Vật liệu	7.36 - 15.10	8.1	-10.00%
2	TJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.20 - 21.00	15.1	-9.04%
3	VE1	Xây dựng và Vật liệu	3.60 - 9.70	4.1	-8.89%
4	NVB	Ngân hàng	21.57 - 41.00	23.8	-8.46%
5	CMC	Ô tô và phụ tùng	5.60 - 20.00	7.0	-7.89%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.00%	16.2	9.90 - 47.00	Công nghệ Thông tin	SMT
19.53%	25.7	9.90 - 30.00	Truyền thông	SGD
18.85%	14.5	11.10 - 17.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
15.07%	42.0	22.20 - 67.00	Xây dựng và Vật liệu	DIH
13.43%	22.8	17.90 - 28.30	Truyền thông	EID

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NHV	Tài nguyên Cơ bản	7.06 - 47.40	30.0	-28.57%
2	DXL	Du lịch và Giải trí	3.60 - 20.50	8.4	-26.96%
3	ACS	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 19.50	7.4	-26.00%
4	S72	Xây dựng và Vật liệu	4.30 - 10.40	5.3	-25.35%
5	SIG	Xây dựng và Vật liệu	5.80 - 20.40	8.9	-25.21%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
43.67%	22.7	4.30 - 22.70	Thực phẩm và đồ uống	CFV
40.68%	24.9	7.30 - 24.90	Bất động sản	HD2
31.25%	14.7	10.40 - 24.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDN
31.14%	21.9	11.80 - 22.00	Hóa chất	SEP
30.95%	11.0	7.30 - 24.90	Du lịch và Giải trí	KTC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Thực phẩm và đồ uống	1,830.1	1,175.3	18.0	15.50 - 19.10	5.9
2	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	757.0	755.4	35.0	30.20 - 45.65	0.3
3	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	29,880.0	567.5	14.6	5.87 - 20.50	6.6
4	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,519.8	322.6	18.2	17.00 - 26.00	2.5
5	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	87,545.4	321.1	27.4	20.00 - 29.60	5.4
6	CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	36,289.6	312.9	59.0	45.41 - 71.00	-7.8
7	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	6,321.8	251.1	42.0	35.85 - 48.80	-2.3
8	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,701.4	218.2	39.9	26.55 - 48.00	2.4
9	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	13,830.9	196.7	20.6	13.10 - 36.04	10.8
10	DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	21,725.9	165.6	75.8	62.00 - 102.10	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

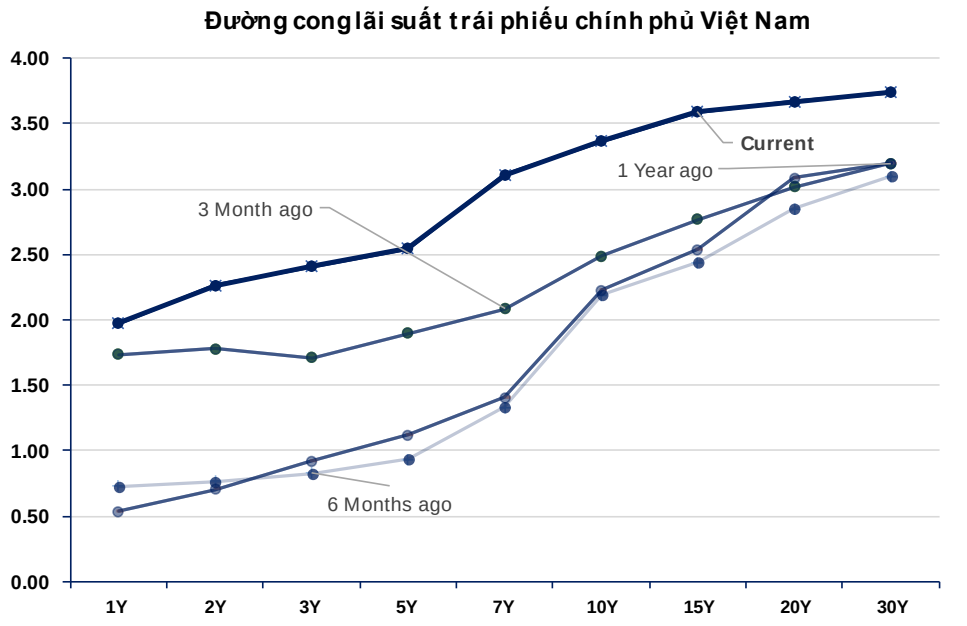
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	109.53	0.67	3.10	7.57	14.49	
VND/USD	23,444	0.15	0.38	1.05	2.71	
KRW/USD	1,362.70	2.34	4.41	8.80	14.62	
JPY/USD	140.20	1.86	5.28	7.98	21.83	
EUR/USD	1.00	0.12	2.15	7.97	14.26	
SGD/USD	1.40	0.60	1.45	2.31	3.94	
CNY/USD	6.90	0.41	2.18	3.60	8.56	

Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	86.87	-6.65	-8.00	-25.67	15.50	
Xăng	246.36	-13.60	-19.40	-41.22	10.55	
Gas	8.79	-5.49	14.02	3.55	135.55	
Than	435.00	4.22	7.81	5.45	156.49	
Vàng	1,712.19	-1.49	-2.74	-8.37	-6.40	
Bạc	18.04	-4.53	-9.69	-19.12	-22.60	
Platinum	839.05	-3.22	-6.60	-17.99	-13.39	
Quặng sắt	95.55	-9.42	-15.71	-32.88	-15.07	
Thép cán	3,942.00	-2.16	-2.35	-18.82	-16.99	
Lúa mì	793.00	1.05	2.36	-25.06	2.89	
Ngô	669.00	0.04	13.15	-8.39	12.77	
Gỗ	493.80	-5.69	-5.26	-17.49	-56.98	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.